TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 356/2019/QĐST-HNGĐ	*Đ, ngày 05 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ

- Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Luật phí và Lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 533/2019/TLST- HNGĐ ngày 29 tháng 10 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đấy:

- *Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:*

Chị **Nguyễn Thị A**, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Số 42, ấp C, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Anh **Nguyễn Tấn T**, sinh năm: 1973.

Địa chỉ: Số 42, ấp C, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Tấn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai và đã được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 93 ngày 27/9/2007, nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Tấn T thuận tình ly hôn nên Tòa án ghi nhận.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Tấn T, sinh ngày 09/9/2008 và cháu Nguyễn Tân K, sinh ngày 09/4/2010. Sau khi ly hôn các bên thỏa thuận giao cháu T và cháu K cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, anh T không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con nên tạm thời chị A không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Đây là ý chí tự nguyện của hai bên nên Tòa án ghi nhận.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản thuận tình ly hôn ngày 28/10/2019, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị A và anh Nguyễn Tấn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cho anh T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung là Nguyễn Tấn T, sinh ngày 09/9/2008 và Nguyễn Tân K, sinh ngày 09/4/2010. Tạm thời chị A không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Chị A có quyền đi lại thăm nom chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung chưa thành niên, các bên được quyền thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về Lệ phí: Lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000đ. Chị A, anh T mỗi người phải chịu là 150.000đ. Chị A tự nguyện nộp toàn bộ lệ phí yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn là 300.000đ. Số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ chị A đã nộp theo biên lai số 0002646 ngày 28/10/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ được trừ vào số tiền lệ phí Chị A phải nộp. Chị A đã nộp xong tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- UBND xã P, huyện Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Thanh Hà